TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 763/2025/DS-PT
Ngày 11-12-2025
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 547/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 547/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Phan Minh T năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn S năm 1982.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, tỉnh Tây Ninh

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/3/2025 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Minh T1 bày:

Ngày 04/5/2024 ông Phan Minh T2 cho ông Nguyễn Văn S1 số tiền 20.000.000 đồng, khi vay ông S2 ký tên vào giấy tay mượn tiền, thời hạn vay là 02 tháng, không thỏa thuận lãi suất, không thế chấp, cầm cố tài sản bảo đảm. Từ khi

vay đến nay, ông S4 trả được khoản tiền nào, ông T3 nhiều lần yêu cầu ông S7 nợ gốc, lãi nhưng ông S4 trả mà kéo dài đến nay. Do đó, ông T4 đơn khởi kiện, yêu cầu ông S3 trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng, thời gian tính từ ngày 05/7/2024 đến ngày xét xử, yêu cầu trả tiền gốc và lãi một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S4 tham gia tố tụng, không có lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng ông S4 tham gia, ông T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh) đã căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 và Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh T5 với ông Nguyễn Văn S5

Xử buộc ông Nguyễn Văn S5 phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Phan Minh T6 tiền gốc, lãi tổng cộng là 23.818.000 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn S5 phải chịu 1.191.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi mốt ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Phan M T500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002441 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/7/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định kháng nghị số 14/QĐ-VKSTN-DS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm về số tiền lãi ông S3 trả cho ông T là 1.942.200đồng, tổng số tiền gốc và lãi phải

thanh toán là 21.942.200đồng và điều chỉnh án phí ông S3 chịu trên tổng số tiền ông S3 trả cho ông T7 1.097.110đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Phan Minh T2 đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn S6 mặt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phân tích kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 278, 279, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn ông Phan Minh T8 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn S6 mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: ông Phan Minh T9 kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S7 số tiền gốc vay 20.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 05/7/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh T10 ông Nguyễn Văn S7 cho ông Phan Minh T11 gốc và tiền lãi tổng cộng là 23.818.000 đồng. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền lãi và án phí mà ông S3 chịu.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thấy rằng:

[4.1] Căn cứ vào giấy tay vay tiền ngày 04/5/2024 thì ông T12 ông S1 số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 04/7/2024, do ông S4 thanh toán đúng hạn nên ông T13 cầu ông S8 toán tiền lãi từ ngày vi phạm cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Từ ngày 05/7/2024, thời điểm sau ngày vi phạm đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/6/2025 là 11 tháng 21 ngày nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi trong 23 tháng là chưa chính xác. Vì vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4.2] Như vậy số tiền lãi ông S2 trách nhiệm thanh toán cho ông T7:

20.000.000đồng x 11 tháng 21 ngày x 0.83%/tháng = 1.942.200đồng. Tổng số tiền gốc và lãi ông Sthanh T14 cho ông T7 21.942.200đồng

[4.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông S3 chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông T15 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 1.097.110đồng.

[5] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh).

Căn cứ các Điều 26, Điều 37, Điều 39, Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh T5 với ông Nguyễn Văn S5

Buộc ông Nguyễn Văn S5 phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Phan Minh T6 tiền gốc, lãi tổng cộng là 21.942.200đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: buộc ông Nguyễn Văn S5 phải chịu 1.097.110đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Phan M T500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002441 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND KV 8 – TN;
- THADS tỉnh TN;
- Phòng THADS KV 8 - TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Nga